1. **Cấp lại giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện (1.010936)**
	1. **Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính**

| **TT** | **Trình tự thực hiện** | **Cách thức thực hiện** | **Thời gian giải quyết** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Bước 1** | **Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:** *Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các cách thức sau:* | 1. Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện gửi trực tiếp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính côngtỉnh Đồng Tháp *(số 85, đường Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp)*. 2. Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. | Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ đến 17 giờ của ngày làm việc |
| 3. Hoặc nộp trực tuyến tại website Cổng Dịch vụ công của tỉnh Đồng Tháp: [http://dichvucong.dongthap.gov.vn](http://egov.dongthap.gov.vn). Trường hợp gửi hồ sơ theo phương thức điện tử, cơ sở cai nghiện có trách nhiệm lưu giữ toàn bộ bản gốc của hồ sơ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của hồ sơ. | Không quy định *(tùy khách hàng)* |
| **Bước 2** | **Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính** | Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh.a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; vào sổ theo dõi hồ sơ; Lập phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và chuyển giao toàn bộ hồ sơ cùng phiếu kiểm soát cho Phòng Bảo trợ và Phòng, chống tệ nạn xã hội để giải quyết. | Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc (không để quá 03 giờ làm việc) hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày |
| 2. Đối với hồ sơ được nộp trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công của Tỉnh, công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ.a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định, công chức, viên chức tiếp nhận phải có thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần để tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ, chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền. Việc thông báo được thực hiện thông qua chức năng gửi thư điện tử, gửi tin nhắn tới người dân trên Cổng Dịch vụ công của Tỉnh.b) Nếu hồ sơ của tổ chức, cá nhân đầy đủ, hợp lệ thì công chức, viên chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận và chuyển cho Phòng Bảo trợ và Phòng, chống tệ nạn xã hội để giải quyết theo quy trình. | Không quá 01 ngày kể từ ngày phát sinh hồ sơ trực tuyến. |
| **Bước 3** | **Giải quyết thủ tục hành chính** | Sau khi nhận hồ sơ thủ tục hành chính từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, công chức Phòng Bảo trợ và Phòng, chống tệ nạn xã hội thẩm định hồ sơ hợp lệ, đúng, đủ điều kiện theo quy định báo cáo với lãnh đạo phòng xem xét trình Giám đốc Sở xem xét, quyết định; cập nhật thông tin vào phần mềm một cửa điện tử; trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. | 10 ngày làm việc |
| 1. Tiếp nhận hồ sơ (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) | 0,5 ngày làm việc  |
| 2. Giải quyết hồ sơ | 09 ngày làm việc |
| + Chuyên viên Phòng Bảo trợ và Phòng, chống tệ nạn xã hội;+ Lãnh đạo Phòng Bảo trợ và Phòng, chống tệ nạn xã hội; + Lãnh đạo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội;+ Văn thư Sở Lao động – Thương binh và Xã hội. | 05 ngày làm việc;02 ngày làm việc;1,5 ngày làm việc;0,5 ngày làm việc. |
| Đối với hồ sơ qua thẩm tra, thẩm định có kết luận chưa đủ điều kiện giải quyết, công chức báo cáo Trưởng phòng, dự thảo văn bản trình Giám đốc Sở ký văn bản và nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung theo mẫu phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ để gửi cho tổ chức, cá nhân thông qua bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công. | Trả lại hồ sơ không quá 03 ngày làm việc |
| **Bước 4** | **Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính** | Công chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm điện tử thực hiện như sau:- Thông báo cho tổ chức, cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội kết quả giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định.- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. - Trường hợp nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích thì thực hiện theo hướng dẫn của Bưu điện (nếu có).- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến, nhận kết quả trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công, khi đi mang theo hồ sơ gốc để đối chiếu và nộp lại cho cán bộ tiếp nhận hồ sơ; trường hợp đăng ký nhận kết quả trực tuyến thì thông qua Cổng Dịch vụ công trực tuyếnThời gian trả kết quả: Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc. | 0,5 ngày làm việc |

* 1. **Thành phần, số lượng hồ sơ**

**a) Thành phần hồ sơ**

- Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép theo Mẫu số 01 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

- 01 bản chính Biên bản của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện về việc xác nhận giấy phép hoạt động bị mất (hoặc hỏng) theo Mẫu số 07 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP của cơ sở cai nghiện đối với trường hợp quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

- 01 bản lý lịch tóm tắt của người đứng đầu hoặc người đại diện theo pháp luật của cơ sở cai nghiện theo Mẫu số 04 Phụ lục II Nghị định 116/2021/NĐ-CP.

- Các văn bằng, chứng chỉ theo quy định tại Khoản 4 Điều 9 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP đối với trường hợp quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

- Tài liệu chứng minh bảo đảm đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định tại Khoản 2, 3 Điều 9 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP đối với trường hợp quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

- Báo cáo kết quả khắc phục việc đình chỉ hoạt động của cơ sở cai nghiện đối với trường hợp quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP theo Mẫu số 08 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

**b) Số lượng hồ sơ**: 01 bộ

* 1. **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Áp dụng đối với cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện.
	2. **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính**

- Cơ quan có thẩm quyền ra quyết định: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

* 1. **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy đối với cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện.
	2. **Phí, lệ phí:** Không
	3. **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

- Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy của cơ sở cai nghiện tự nguyện (Mẫu số 01 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP).

- Biên bản xác nhận giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy của cơ sở cai nghiện ma túy bị mất, hỏng (Mẫu số 07 Phụ lục II Nghị định 116/2021/NĐ-CP.

- Lý lịch tóm tắt của cá nhân, người đứng đầu/người đại diện theo pháp luật của cơ sở cai nghiện ma túy/cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện (Mẫu số 04 Phụ lục II Nghị định 116/2021/NĐ-CP).

- Báo cáo khắc phục hậu quả việc đình chỉ hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy (Mẫu số 08 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP).

* 1. **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021.

Cơ sở cai nghiện được đề nghị cấp lại giấy phép cai nghiện ma túy khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- Giấy phép bị mất, hỏng;

- Thay đổi người đứng đầu hoặc người đại diện theo pháp luật;

- Thay đổi địa điểm trụ sở của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện;

- Hết thời hạn đình chỉ hoạt động theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

* 1. **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

Điều 12 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

* 1. **Lưu hồ sơ (ISO)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | **Bộ phận lưu trữ** | **Thời gian lưu** |
| - Như mục 7.2;- Quyết định cấp lại Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân hoặc công văn thông báo không cấp giấy phép thành lập. | Phòng Bảo trợ và Phòng, chống tệ nạn xã hội | 05 năm, sau đó chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Tỉnh |
| Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.  | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả |

**Mẫu 01. Văn bản đề nghị cấp (cấp lại) Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN1**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC2-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
| Số:        /……3……V/v đề nghị cấp (cấp lại) Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy | *……4……, ngày … tháng … năm ………* |

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ………5………

**1. Tên cơ sở viết bằng tiếng Việt** *(ghi bằng chữ in hoa)*: …………………………………...

Tên cơ sở viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*: ……………………………………………….

Tên cơ sở viết tắt *(nếu có)*: ……………………………………………………………………

**2. Địa chỉ trụ sở chính**: ………………………………………………………………………

Điện thoại: …………………………………………; E-mail: …………………………………

Trang thông tin điện tử (nếu có): ………………………………………………………………

**3. Người đại diện theo pháp luật**: ……………………………………………………………

Chức danh: ……………………………………………………………………………………

Số điện thoại liên lạc: …………………………………………………………………………..

**4. Quyết định thành lập** (cho phép thành lập) cơ sở cai nghiện số ... ngày ... tháng ... năm ... của …………………………………………………………………………………………

hoặc **Mã số doanh nghiệp**: ………………….. đăng ký lần đầu ngày …… tháng …… năm ………, thay đổi lần thứ .... *(nếu có)* ngày ... tháng ... năm ……… nơi cấp …………

Đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp/cấp lại Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy.

Cơ sở cam kết thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật về cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Hồ sơ kèm theo gồm:

1) ………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Lưu…………… | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có)

2 Tên cơ sở cai nghiện ma túy

3 Chữ viết tắt tên cơ sở cai nghiện ma túy

4 Địa danh

5 Tên tỉnh/ thành phố trực thuộc trung ương

**Mẫu 04. Lý lịch tóm tắt của cá nhân, người đứng đầu/người đại diện theo pháp luật của cơ sở cai nghiện ma túy/cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|    |  Ảnh 4x6 |     | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
| *………1………, ngày … tháng … năm ……* |
|  **LÝ LỊCH TÓM TẮT****của cá nhân, người đứng đầu/người đại diện theo pháp luật của cơ sở cai nghiện ma túy/cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện** |

 **I. SƠ LƯỢC VỀ BẢN THÂN**

1. Họ và tên: …………………………………………………………… Giới tính: ………

2. Tên gọi khác: ………………………………………………………………………………

3. Sinh ngày .... tháng .... năm ........

4. Nơi thường trú/tạm trú: …………………………………………………………………

5. Nơi ở hiện tại: ………………………………………………………………………………

6. Số CCCD/CMND/HC: ……………………….. Ngày cấp: ..../..../........; Nơi cấp: …………

7. Trình độ đào tạo *(ghi rõ trình độ, tên ngành đào tạo cao nhất)*: ……………………………

**II. QUÁ TRÌNH HỌC TẬP, LÀM VIỆC**

**1. Quá trình học tập, công tác**

|  |  |
| --- | --- |
| **Từ tháng, nămđến tháng, năm** | **Đã học và tốt nghiệp những trường nào, ở đâu hoặc làm những công việc gì (kể cả hợp đồng lao động) trong cơ quan, đơn vị, tổ chức nào, ở đâu** *(kê khai những điểm chính, điểm liên quan đến kinh nghiệm về công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện)* |
|   |  |

**2. Đào tạo, bồi dưỡng về chẩn đoán, xác định nghiện ma túy và điều trị, cai nghiện ma túy**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên cơ sở/khóa/Iớp đào tạo, bồi dưỡng** | **Nội dung đào tạo, bồi dưỡng** | **Thời gian đào tạo** *(từ tháng... năm.... đến tháng….năm....)* | **Hình thức đào tạo** | **Văn bằng, chứng chỉ** |
|   |   |   |   |   |

**Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật. Nếu có gì sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật./.**

|  |  |
| --- | --- |
|  **XÁC NHẬN 2***(ký, ghi rõ họ, tên, đóng dấu)* | **NGƯỜI KHAI***(ký, ghi rõ họ tên)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Địa danh

2 Xác nhận của cơ quan chủ quản hoặc UBND cấp xã nơi cư trú

**Mẫu 07. Biên bản xác nhận giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy của cơ sở cai nghiện ma túy bị mất, hỏng**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN1**TÊN CƠ SỞ CAI NGHIỆN………2-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
|   | *………3………, ngày … tháng … năm ……* |

**BIÊN BẢN**

**Xác nhận giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy của cơ sở cai nghiện bị mất (hoặc hỏng)**

*Hôm nay, hồi.... giờ.... phút, ngày..../..../........, tại……………………4…………………………*

**Chúng tôi gồm:**

1. Họ và tên: ……………………5………………………… Chức vụ: ………………………

Cơ quan: ……………………………………………………………………………………… Với sự chứng kiến của6:

Họ và tên: …………………………………………… Nghề nghiệp: …………………………

Số CCCD/CMND/HC: …………………………………………………………………………

Ngày cấp: ..../..../............; Nơi cấp: …………………………………………………………

**Tiến hành lập biên bản với nội dung sau:**

1. Tên cơ sở: ……………………………………………………; Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy số: ……/GP-HĐCNMT, cấp ngày …………… tại: …………………………

2. Xác nhận Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy của cơ sở cai nghiện ma túy bị: ……7………

3. Lý do: ……………………………………………8………………………………………

Biên bản lập xong hồi ……… giờ ……… cùng ngày, đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký xác nhận dưới đây.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN CƠ SỞ***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* | **NGƯỜI CHỨNG KIẾN***(Ký, ghi rõ họ tên)* | **NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN***(Ký, ghi rõ họ tên)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có)

2 Tên cơ sở cai nghiện ma túy/cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện

3 Địa danh

4 Ghi rõ địa danh xã, huyện, tỉnh

5 Họ, tên người lập biên bản.

6 Ghi rõ họ tên, nghề nghiệp của người chứng kiến

7 Ghi rõ bị mất hoặc hư hỏng

8 Ghi rõ lý do bị mất hoặc hư hỏng

**Mẫu 08. Báo cáo khắc phục hậu quả việc đình chỉ hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN1**TÊN CƠ SỞ CAI NGHIỆN………2-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
|   | *………3………, ngày … tháng … năm ……* |

**BÁO CÁO**

**Khắc phục hậu quả việc đình chỉ hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy**

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội…………………………

Thực hiện Quyết định số:..../QĐ-SLĐTBXH ngày ... tháng .... năm …… của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ……….. về việc đình chỉ hoạt động cai nghiện ma túy có thời hạn đối với cơ sở cai nghiện ma túy ………………………… Cơ sở cai nghiện …… là đơn vị báo cáo kết quả khắc phục hậu quả đình chỉ hoạt động cai nghiện ma túy như sau:

**1.** Hành vi vi phạm và kết quả khắc phục *(ghi rõ từng hành vi vi phạm theo biên bản và kết quả khắc phục của cơ sở cai nghiện ma túy)*

…………………………………………………………………………………………………

**2.** Kết quả giải quyết đối với người cai nghiện theo hợp đồng dịch vụ cai nghiện ma túy trong thời gian cơ sở bị đình chỉ hoạt động *(bồi thường thiệt hại, hoàn trả chi phí cai nghiện....)*

…………………………………………………………………………………………………..

**3.** Các vấn đề khác: ……………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

**4.** Kiến nghị: ……………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Lưu …… | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có)

2 Tên cơ sở cai nghiện ma túy/cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện

3 Địa danh

**Mẫu 06. Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy đối với cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện**

|  |  |
| --- | --- |
| UBND CẤP TỈNH ...1....**Sở LĐTBXH .....**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_Số: ..../GP-HĐCNMT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*....2...., ngày …tháng...năm....* |

**GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG CAI NGHIỆN MA TÚY**

**GIÁM ĐỐC SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

*Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy năm 2021;*

*Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy và Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;*

*Theo đề nghị của Chi Cục trưởng/Trưởng phòng Phòng, chống tệ nạn xã hội,*

**CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG CAI NGHIỆN MA TÚY**

**CƠ SỞ CAI NGHIỆN MA TÚY 3**

Tên cơ sở viết bằng tiếng nước ngoài, tên viết tắt *(nếu* có);

**1. Địa chỉ trụ sở chính:**

Điện thoại: ;E-mail:

Trang thông tin điện tử *(nếu có).*

**2. Người đại diện theo pháp luật:**

Chức danh:

Số CCCD/CMND/HC: Ngày cấp: / / ;

Nơi cấp:

**3. Loại hình thức cơ sở: 4**

**4. Phạm vi hoạt động chuyên môn: 5**

**5. Thời gian làm việc hàng ngày: 6**

**6. Hiệu lực của giấy phép: 7**

**GIÁM ĐỐC**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Tên tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương

2 Địa danh

3 Ghi rõ tên cơ sở cai nghiện ma túy

4 Ghi loại hình tổ chức cơ sở theo giấy phép, đăng ký thành lập (doanh nghiệp, cơ sở khác...)

5 Phạm vi dịch vụ cai nghiện được phép cung cấp (theo đăng ký)

6 Ghi rõ thời gian làm việc của cơ sở (8/24 giờ hoặc 24/24 giờ)

7 Ghi rõ ngày, tháng, năm thời điểm bắt đầu, kết thúc (nếu có)